

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HSST
Ngày: 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn;
2. Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Trịnh Hoài N, sinh ngày 22/7/1993, tại: thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ A, phường BS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trịnh Văn C và bà Đinh Thị Ng; chưa có vợ con; tiền án; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 15/6/2021, đến ngày 21/6/2021 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- Người làm chứng:

- + NLC1(vắng mặt);
- + NLC2(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, tổ công tác Công an phường Bắc Sơn,

thành phố Tam Điệp tiến hành kiểm tra cư trú tại gia đình bà Đinh Thị Ng, sinh năm 1967, ở tổ 14, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp. Khi đến, bà Ng không có mặt ở nhà, chỉ có Trịnh Hoài N, sinh năm 1993, là con trai của bà Ng, Tổ công tác yêu cầu N cho kiểm tra thủ tục về cư trú; N đã xuất trình 01 sổ hộ khẩu mang tên Đinh Thị Ng và 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Hoài N. Thấy N có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác hỏi N có sử dụng ma túy không; N khai nhận bản thân có sử dụng ma túy đã từ lâu rồi tự mở nắp lưng của điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen đang cầm ở tay phải lấy ra và giao nộp 01 túi ma túy đá (Methamphetamine) do N mua được ngày 14/6/2021 của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ tại phường BS, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa và cất giấu để bản thân sử dụng. Tổ công tác thu giữ, kiểm tra xác định túi nilon màu trắng, có viền xanh một đầu, kích thước (1,7x2)cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng rồi tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật; ngoài ra còn thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen, lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0395264245. Tại chỗ, tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đến 19 giờ 20 phút cùng ngày, Công an phường Bắc Sơn giao Trịnh Hoài N cùng toàn bộ tài liệu, vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã lấy chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trịnh Hoài N làm mẫu vật gửi đi giám định (kí hiệu M). Tại bản kết luận giám định số 477/KLGD-PC09-MT ngày 21/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2766 (không phải hai nghìn bảy trăm sáu mươi sáu) gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 25 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trịnh Hoài N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Hoài N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trịnh Hoài N từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 15/6/2021.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, bao gồm: số ma túy, loại Methamphetamine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2220

gam ma túy; 01 (một) vỏ phong bì giấy bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Trịnh Hoài N và 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, có viền xanh một đầu, kích thước (1,7x2)cm được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy; 01 vỏ phong bì giấy bị xé rách; 01 sim Viettel số thuê bao 0395264245. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo nhận tội và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, người làm chứng đều có lời khai báo xác định được chứng kiến bị cáo bị công an kiểm tra bị cáo tự mở nắp lưng của điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen đang cầm ở tay phải lấy 01 túi nilon màu trắng giao nộp cho tổ công tác và bị cáo khai nhận là ma túy mua về để sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, tại gia đình Trịnh Hoài N ở tổ 14, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, Trịnh Hoài N có hành vi cất giữ trái phép 0,2766 (không phải hai nghìn bảy trăm sáu mươi sáu) gam là ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mang chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Khối lượng ma túy Methamphetamine bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo Trịnh Hoài N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy được hoàn lại sau khi giám định là vật cầm lưu hành; toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong, 01 (một) vỏ phong bì giấy bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Trịnh Hoài N và 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, có viền xanh một đầu, kích thước (1,7x2)cm được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy; 01 vỏ phong bì giấy bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của N; Chiếc thẻ sim Viettel số thuê bao 0395264245 thu giữ của Trịnh Hoài N là vật không còn giá trị. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen có ốp lưng bị cáo dùng làm phương tiện cất giữ ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo Trịnh Hoài N khai ngày 14/6/2021 đã mua của một người phụ nữ tại phường BS, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa nhưng không biết lai lịch, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành

xác minh nhưng không xác định được là ai nên không có cơ sở để xử lý là đúng pháp luật.

[8] Bị cáo Trịnh Hoài N bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hoài N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Trịnh Hoài N 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2021.
3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, có viền xanh một đầu, kích thước (1,7x2)cm; 01 vỏ phong bì giấy bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu.

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi 477/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả gồm: M= 0,2220 gam (không phải hai nghìn hai trăm hai mươi hai) gam là ma túy, loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- 01 vỏ phong bì giấy bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Trịnh Hoài N.

- 01 sim Viettel số thuê bao 0395264245.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen, đã cũ, màn hình bị rạn nứt số IMEI-SV 352705114894106/01; 352705114894114/01.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/08/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố

Tam Điệp)

4. Về án phí: bị cáo Trịnh Hoài N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung